

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 16/2020/HS-ST

Ngày: 05-5-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thanh

Bà Trương Thị Quỳnh Vân

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trương Thị Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:** Bà Trịnh Minh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn L, sinh ngày 24/7/1978 tại huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Xóm M, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn S (đã chết) và bà Lê Thị L; Có vợ: Chị Nguyễn Thị P và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/12/2019 đến nay; *Có mặt*

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Nguyễn Thị N – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Tĩnh; *Có mặt*

- **Bị hại:** Chị Dương Thị X; Sinh năm 1993; Trú tại: Xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Giáo viên; *Vắng mặt*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Ngô Xuân T, sinh năm 1992, trú tại: Xóm P, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Sửa chữa điện thoại; *Vắng mặt*

2. Anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1989, trú tại: Xóm 17, xã T, huyện T, Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Buôn bán điện thoại; *Vắng mặt*

3. Anh Lê Văn N, sinh năm 1993, trú tại: Thôn L, xã H, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Sửa chữa điện thoại; *Vắng mặt*

- **Người làm chứng:** Anh Lê Viết H; Sinh năm 1988; Trú tại: Số nhà 216, đường N, tổ 5, phường H, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 07/12/2019, Trần Văn L đến Cửa hàng sửa xe B ở số 216 đường N thuộc tổ dân phố 5, phường H, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh của anh Lê Viết H để sửa và rửa xe. Trong quá trình ngồi chờ lấy xe, L nhìn thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu trắng của chị Dương Thị X để trên yên xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ dựng ở tiệm sửa xe không có ai trông coi nên dùng tay lấy chiếc điện thoại trên bỏ vào túi áo đang mặc trên người rồi lấy xe của mình đi về nhà. Đến khoảng 17 giờ ngày 08/12/2019, L đưa chiếc điện thoại trên đến cửa hàng điện thoại HP tại xóm B, xã Tân Lâm H, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh nói với anh Ngô Xuân T đây là chiếc điện thoại của người khác cầm cố cho L, nhờ anh T sạc điện thoại và thay sim. Sau khi sạc và thay sim xong, L thấy điện thoại bị khóa mật khẩu nên tiếp tục nhờ anh T mở mật khẩu điện thoại thì anh T đồng ý mở với giá 2.800.000 đồng và hẹn L hôm sau đến lấy. Sau khi L về, anh T đưa chiếc điện thoại trên đến cửa hàng điện thoại Mr N tại số 19 đường N, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh của anh Lê Văn N để mở mật khẩu và chạy phần mềm hết 100.000 đồng. Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 09/12/2019, do không có tiền trả công mở mật khẩu nên Trần Văn L bán chiếc điện thoại trên cho anh Trường. Sau khi đã trừ tiền công mở mật khẩu, anh Trường trả cho L 3.000.000 đồng. Sau đó, anh T bán chiếc điện thoại trên cho anh Nguyễn Duy T với giá 7.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 77/KLĐG ngày 20/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố H kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu trắng, số Imei : 354832090108687, máy cũ đã qua sử dụng trị giá 7.000.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận nêu trên của Hội đồng định giá tài sản.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ tại anh Nguyễn Duy T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu trắng và trả lại cho chị Dương Thị X, chị Xuân không yêu cầu bồi thường thêm. Trần Văn L đã nộp lại số tiền 3.000.000 đồng và anh Ngô Xuân T đã nộp lại số tiền 4.000.000 đồng để trả cho anh Nguyễn Duy T. Sau khi nhận số tiền 7.000.000 đồng, anh T không yêu cầu bồi thường thêm. Anh Ngô Xuân T, anh Lê Văn N không yêu cầu gì.

Bản cáo trạng số 15/CT-VKSTPHT ngày 09/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Trần Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Bản cáo trạng và đề nghị Hội

đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Văn Linh từ 07 đến 10 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu tranh luận: nhất trí với luận tội về tội danh và điều luật áp dụng, về mức hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s, h, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Văn L 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án. Bị cáo không tranh luận bổ sung. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 15 giờ ngày 07/12/2019, tại Cửa hàng sửa xe B ở số 216 đường N thuộc tổ dân phố 5, phường H, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, Trần Văn L đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu trắng trị giá 7.000.000 đồng của chị Dương Thị X rồi bán cho anh Ngô Xuân T, thu lợi bất chính 3.000.000 đồng. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “thành khẩn khai báo” quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bản thân bị cáo có thời gian công tác trong Quân đội, thuộc hộ cận nghèo, có bố mẹ có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo nhân thân tốt,

có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục là phù hợp.

[4] **Về hình phạt bổ sung:** Xét bị cáo thuộc hộ cận nghèo, nghề nghiệp không ổn định, thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[5] **Về vật chứng:** Cơ quan điều tra thu giữ tại anh Nguyễn Duy T chiếc điện thoại di động và trả lại cho bị hại chị Dương Thị X là phù hợp.

[6] **Về dân sự:** Bị hại chị Dương Thị X đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thêm; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Duy T đã nhận đủ số tiền 7.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường thêm; Anh Ngô Xuân T và anh Lê Văn N không yêu cầu bồi thường gì nên miễn xét.

[7] Xét luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị là thỏa đáng. Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa đề nghị áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là chưa đúng, về mức án đề nghị chưa phù hợp.

[8] Đối với anh Lê Văn N, anh Ngô Xuân T và anh Nguyễn Duy T đã mở mặt khẩu và mua lại chiếc điện thoại trộm cắp nhưng xét họ không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không xử lý đối với anh N, anh T và anh T là phù hợp.

[9] Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên được miễn tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: **Trần Văn L** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Xử phạt **Trần Văn L 07 (bảy) tháng tù, cho hưởng án treo**. Thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao Trần Văn L cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án Hình sự.

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn tiền án phí cho bị cáo Trần Văn L.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- VKSND TP Hà Tĩnh;
- THADS TP Hà Tĩnh;
- Công an TP Hà Tĩnh;
- THAPT;
- Bị cáo; NBC; Bị hại; NLQ;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Văn Thanh Trương Thị Quỳnh Vân Lê Thanh Huyền

